

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 70-NQ/TW); Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 13/KH-TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 13/KH-TU); Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 09/SCT-QLNL ngày 05/01/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt sâu rộng các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 13/KH-TU của Tỉnh ủy, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của các cấp, các ngành đối với việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

2. Định hướng cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 13/KH-TU của tỉnh ủy bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Phân định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 13/KH-TU của tỉnh ủy và các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phấn đấu sớm đưa Hưng Yên trở thành trung tâm công nghiệp năng lượng của vùng đồng bằng sông Hồng.

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng; cung cấp đủ năng lượng, ổn định, có chất lượng cao với giá cả hợp lý cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng; triệt để thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Chủ động nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến, hiện đại, đồng bộ và thông minh. Khuyến khích đầu tư công nghệ xử lý đốt rác để phát điện, tận thu nhiệt, tái chế... hạn chế đến mức thấp nhất việc chôn lấp chất thải rắn.

b) Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển, cung ứng các dịch vụ năng lượng, đa dạng các hình thức kinh doanh dịch vụ phân phối, cung cấp điện trong các Khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp; nâng cấp, xây dựng hệ thống lưới điện, phân phối điện từng bước hiện đại, thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tổng sản lượng điện khoảng 15 - 20 tỉ KWh. Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 25 - 30%.

b) Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng khoảng 2 - 5 triệu tấn dầu quy đổi.

c) Hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

d) Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8 - 10%.

đ) Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15 - 35%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các tỉnh, thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan

a) Tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề

án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản khác trong lĩnh vực điện lực, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả,... được cấp có thẩm quyền ban hành; trong đó tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến đến các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

b) Nghiên cứu, tham mưu góp ý, đề xuất các bộ, ngành trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển điện lực, đầu tư, quy hoạch để thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án nguồn, lưới điện.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các dự án nguồn điện, lưới điện theo quy hoạch ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kịp thời xử lý, tham mưu xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ xây dựng, hoàn thành các công trình, dự án nguồn điện, lưới điện.

d) Tham mưu việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, rác thải đô thị,...) phù hợp với khả năng, tiềm năng của tỉnh, xem xét nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất bảo đảm an toàn hệ thống lưới điện.

đ) Nghiên cứu xây dựng quy định việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo các trụ sở cơ quan nhà nước, trạm y tế, trường học,... nhằm khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

e) Hỗ trợ ngành điện thực hiện đầu tư hiện đại hoá từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, phù hợp với nhu cầu cấp điện của tỉnh. Tranh thủ các nguồn vốn, xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, phát triển mới lưới điện cao thế, trung thế, hạ thế phù hợp quy hoạch và thực tiễn nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, giảm tổn thất điện năng trong truyền tải và phân phối điện.

g) Nghiên cứu, cụ thể hoá các chính sách phát triển hạ tầng phục vụ dự trữ cung ứng xăng dầu khí đốt quốc gia, phù hợp với địa phương; tập trung phát triển hệ thống phân phối xăng dầu, khí đốt trên địa bàn đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn; chú trọng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ tại các tuyến đường mới, các khu đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, quy mô lớn, có lộ trình phù hợp giảm số cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ lẻ, không hiệu quả.

h) Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt đã được quy hoạch đảm bảo tiến độ, đề xuất các dự án mới, phù hợp với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; thực hiện các giải pháp phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, ứng dụng chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số,...

i) Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt; Phương án phát triển mạng lưới cấp điện tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt;

Tiếp tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh nội dung các phương án phù hợp với các quy hoạch; thực hiện chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan

a) Tập trung các giải pháp nhằm thu hút đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đối với các dự án nguồn điện, lưới điện trong giai đoạn 2026-2030.

b) Tham mưu UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ đối với các nội dung bàn giao công trình điện, hoàn trả vốn đầu tư xây dựng các công trình điện từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

c) Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh danh mục thu hút, khuyến khích đầu tư trong đó có các dự án phát triển năng lượng (*năng lượng tái tạo, năng lượng mới*), dự án phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện,...

d) Kịp thời tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư đối với các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh.

đ) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch phát triển năng lượng, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn kết với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và một số ngành khác.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan

a) Thực thi chính sách bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.

b) Kịp thời xử lý, tham mưu xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai, môi trường để đảm bảo tiến độ xây dựng, hoàn thành các công trình, dự án năng lượng, nguồn điện, lưới điện.

c) Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước; ưu tiên bố trí quỹ đất cho công trình năng lượng, thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư về đất đai của Chính phủ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan

a) Tham mưu UBND tỉnh cơ chế khuyến khích và biện pháp bắt buộc để các doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ và thiết bị, nhất là các cơ sở sử dụng nhiều năng lượng.

b) Nghiên cứu xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ nhằm hiện đại hóa ngành năng lượng trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đến các công nghệ năng lượng mặt trời, gió, hydro xanh và một số dạng năng lượng mới khác.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng đến các cơ quan, tổ chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh; biểu dương các điển hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, phản ánh những tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực năng lượng.

6. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng

a) Tăng cường nguồn lực, đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất xanh, bền vững, thân thiện với môi trường.

b) Nâng cao năng lực, trình độ khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

c) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ trong lĩnh vực năng lượng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đào tạo chuyển đổi việc làm và tạo sinh kế bền vững cho những người bị ảnh hưởng do chuyển đổi năng lượng; sử dụng có hiệu quả số nhân lực đã được đào tạo.

7. UBND các xã, phường

a) Tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách, pháp luật về năng lượng; tập trung giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc có liên quan đến quản lý lĩnh vực năng lượng tại địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai, môi trường,... để đảm bảo tiến độ xây dựng, hoàn thành các công trình, dự án nguồn điện, lưới điện; tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, quản lý doanh nghiệp và cán bộ chuyên môn kỹ thuật trong quản lý nhà nước về lĩnh vực năng lượng.

c) Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của địa phương; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

8. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp thực hiện kịp thời các nội dung công việc liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 13-KH/TU của Tỉnh ủy, các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường chủ động triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TU của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nghiêm túc; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề xuất điều chỉnh, chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{BT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hòa